

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;
- Căn cứ vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam được thông qua tháng 20/04/2017;
- Căn cứ vào Biên Bản Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 24/04/2018.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của công ty.

Điều 2: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 như sau:

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán trong năm 2017 (48%) đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động huy động vốn của các quỹ cũng như hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2017.

Kết thúc năm 2017, Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế là 18,4 tỷ, tăng 22,1 lần (tương đương 17,6 tỷ) so với năm 2016. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ năm 2017 là 50,5 tỷ tăng 49% (tương đương 16,5 tỷ) so với năm 2016.
- Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính năm 2017 là 36,3 tỷ tăng 240% (tương đương 25,6 tỷ) so với năm 2016.
- Chi phí hoạt động năm 2017 là 68,8 tỷ tăng 52% (tương đương 23,7 tỷ) so với năm 2016. Chi phí hoạt động năm 2017 tăng cao hơn mức tăng của doanh thu hoạt động quản lý quỹ do năm 2017 Công ty bắt đầu đầu tư vào hoạt động huy động vốn (tuyển dụng nhân viên huy động vốn, truyền thông, tiếp thị, xây dựng hệ thống)
- Thu nhập thuần từ hoạt động khác năm 2017 là 0,37 tỷ giảm 70% (tương đương 0,85 tỷ) so với năm 2016.



Chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 như sau:

| | 2017 | 2016 | +/- | % |
|--------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| 1. Doanh thu quản lý quỹ | 50.533.240.186 | 34.023.684.228 | 16.509.555.958 | 49% |
| 2. Doanh thu tài chính | 42.409.156.051 | 12.593.908.775 | 29.815.247.276 | 237% |
| 3. Chi phí tài chính | 6.137.636.865 | 1.911.178.046 | 4.226.458.819 | 221% |
| 4. Chi phí quản lý | 68.826.132.888 | 45.135.252.206 | 23.690.880.682 | 52% |
| 5. Lợi nhuận thuần | 17.978.626.484 | (428.837.249) | 18.407.463.733 | |
| 6. Thu nhập khác | 372.075.417 | 1.221.304.546 | (849.229.129) | -70% |
| 7. Chi phí khác | - | - | - | |
| 8. Kết quả từ HĐ khác | 372.075.417 | 1.221.304.546 | (849.229.129) | -70% |
| 9. Lợi nhuận trước thuế | 18.350.701.901 | 792.467.297 | 17.558.234.604 | 2216% |
| 10. Thuế TNDN | 4.064.585.580 | 207.027.942 | 3.857.557.638 | 1863% |
| 11. Lợi nhuận sau thuế | 14.286.116.321 | 585.439.355 | 13.700.676.966 | 2340% |
| Vốn chủ sở hữu BQ | 182.614.872.008 | 175.179.094.170 | 7.435.777.838 | 4% |
| ROE | 7,82% | 0,33% | 7,49% | 2241% |

Điều 3: Phân phối lợi nhuận năm 2017

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Lợi nhuận chưa phân phối tích lũy đến 31/12/17 là 70,6 tỷ, trong đó lợi nhuận sau thuế và sau phân phối các quỹ năm 2017 là 12,9 tỷ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng khá ổn định. Để tận dụng cơ hội tăng trưởng của thị trường, Đại hội cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận được thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Tạm thời chưa thực hiện việc phân phối lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty trong năm 2018.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông trong năm 2018 (nếu có) dựa trên tình hình tài chính cụ thể của Công ty.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh 2018 như sau:

Nền kinh tế Việt Nam đang trong chu kỳ tăng trưởng mới. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 đã có mức tăng trưởng ngoạn mục (48%). Các yếu tố vĩ mô của kinh tế Việt Nam đã được cải thiện rõ nét từ cuối năm 2017 và được đánh giá là tiếp tục thể hiện tốt trong năm 2018.

Song song với sự cải thiện tích cực của nền kinh tế, Chính Phủ tiếp thay đổi, hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. Khung pháp lý cho các sản phẩm chính của ngành quản lý quỹ đã được ban hành tương đối đầy đủ. Cơ sở pháp lý cho quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đã được ban hành trong năm 2017, tạo điều kiện cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tốt hơn.

Từ cơ sở trên, Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Hoàn tất việc thành lập các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Hoàn tất việc xây dựng hệ thống và áp dụng FinTech trong hoạt động huy động vốn để cung cấp các giải pháp thuận lợi, kinh tế cho nhà đầu tư trong việc đầu tư vào các quỹ của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng hệ thống phân phối chứng chỉ quỹ qua kênh ngân hàng, bảo hiểm và công ty chứng khoán.
- Đẩy mạnh việc huy động vốn mới cho các quỹ. Phấn đấu để tạo ra mức tăng trưởng cao về AUM của các quỹ Công ty quản lý.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông cho các sản phẩm quỹ của VFM
- Phấn đấu để đạt được mức tăng trưởng các quỹ do Công ty quản lý cao hơn mức tham chiếu và nằm trong top 5 các quỹ hoạt động trên thị trường Việt Nam về kết quả đầu tư.
- Đẩy mạnh dịch vụ quản lý tài sản ủy thác cho các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Tiếp tục nghiên cứu, đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp để tăng thanh khoản giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên thị trường thứ cấp để quỹ ETF VFMVN30 trở thành công cụ đầu tư hấp dẫn của nhà đầu tư.
- Nghiên cứu thành lập quỹ mới để đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư và hoàn thiện hơn rõ sản phẩm của Công ty.
- Phấn đấu để đạt được ROE năm 2018 cao hơn năm 2017.

Điều 5: Thủ lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty sẽ không nhận thù lao trong năm 2018.

Điều 6: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chọn công ty KPMG là công ty kiểm toán năm 2018 cho công ty.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua những chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Trước khi chỉnh sửa | Sau khi chỉnh sửa |
|-----|--|--|---|
| 1 | Điều 1 khoản 1 điểm f - Định nghĩa | Pháp luật" là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày 3 tháng 6 năm 2008. | Pháp luật" là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày 3 22 tháng 6 năm 2008 2015. |
| 2 | Điều 4 khoản 1 - Điều 4: Địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện | Địa chỉ trang web: www.vinafund.com | Địa chỉ trang web: www.vinafund.com www.vfm.com.vn |
| 3 | Điều 10 khoản 2 điểm b - Chào bán và chuyển nhượng cổ phần | b) Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; | b) Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | | <p>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do công ty phát hành;</p> | <p>khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do công ty phát hành</p> |
| 4 | Điều 11 khoản 2 điểm c- Mua lại cổ phần | <p>...Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> | <p>...Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> |
| 5 | Điều 15 khoản 3 điểm e - Cổ phiếu | <p>e) Họ, tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, điện thoại liên hệ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</p> | <p>e) Họ, tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, điện thoại liên hệ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</p> |
| 6 | Điều 16 khoản 2 điểm d - Sổ đăng ký cổ đông | <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng</p> | <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước</p> |


| | | | |
|---|--|---|---|
| | | <p>thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, điện thoại liên hệ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;</p> | <p>công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, điện thoại liên hệ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;</p> |
| 7 | Điều 17 khoản 7 điểm c – Cổ đông | <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;</p> | <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;</p> |
| 8 | Điều 18 khoản 2 điểm d và khoản 3 điểm b – Quyền của cổ đông phổ thông | <p>2d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>3b)... Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị,</p> | <p>2d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>3b)...Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các</p> |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. | tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. |
| 9 | Điều 21 khoản 2 – Trả cổ tức | Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty. | Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty. |
| 10 | Điều 33 khoản 2 - Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông | 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. | 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ số Thẻ căn cước công dân , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. |
| 11 | Điều 39 khoản 3 điểm b – Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị | b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | | tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận; | tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận; |
| 12 | Điều 39 khoản 4 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> | <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> |
| 13 | Điều 39 khoản 7 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 7. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác. | 7. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác. Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | | khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. |
| 14 | Bổ sung thêm khoản 9 điều 39 – Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | | 9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. |
| 15 | Điều 40 khoản 5 điểm c- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; | c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; |
| 16 | Điều 40 khoản 6- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; |
| 17 | Điều 41: Huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây... | Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây... |
| 18 | Điều 69: Đăng ký điều lệ và chữ ký | | Điều lệ này được bổ sung, sửa đổi lần thứ mười sáu bao gồm 07 (bảy) chương, 69 (sáu mươi chín) Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2018. |

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký: 



Chủ tịch Hội đồng Quản trị